TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 42, 11-15/10/2021

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Trạm dừng chân tích lũy"

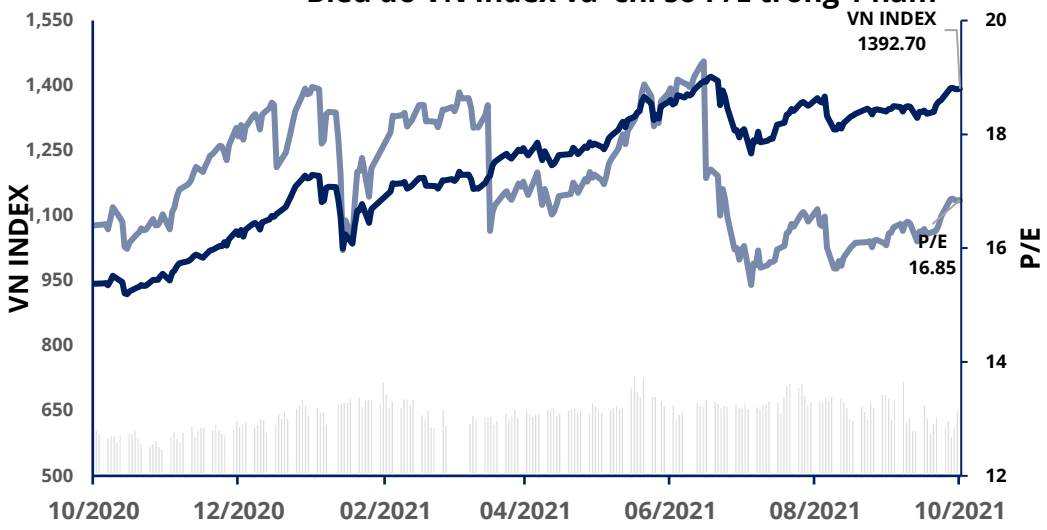
Thị trường chứng khoán thế giới tiếp diễn đà hồi phục rất mạnh mẽ. Chỉ số S&P 500 tăng 1.8% nhờ dữ liệu kinh tế tích cực và sự kì vọng của nhà đầu tư vào mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 của các công ty lớn. Cổ phiếu các công ty châu Âu duy trì mạch tăng do lạc quan về sự hồi phục kinh tế và báo cáo thu nhập dự kiến sẽ tăng mạnh khi được công bố sắp tới đây. Kết tuần, STOXX Europe 600 Index tăng 2,65%. Thị trường chứng khoán Nhật cũng phục hồi trở lại trong tuần qua nhờ vào tình hình chính trị tích cực, hạ viện mới mới sẽ được thành lập trong cuộc tổng tuyển cử vào cuối tháng 10, tân thủ tướng Kishida đảm bảo cho mức thuế thu nhập cá nhân nhờ vào việc tăng giá chứng khoán không đổi. Điều đó giúp chỉ số Nikkei 225 hồi mục mạnh mẽ, +3.64%. Trong khi đó, cuộc khủng hoảng năng lượng ngày càng trầm trọng, cẳng thẳng vẫn tiếp diễn cho các nhà phát triển bất động sản ở Trung Quốc và kết quả GDP quý 3 sẽ được dự báo sẽ không có sự thay đổi nhiều là những điểm nhấn chính của thị trường chứng khoán Trung Quốc, Shanghai Composite giảm nhẹ 0,6%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục có 1 tuần giao dịch thắng lợi khi VN Index tiếp tục leo lên một nấc cao mới và đang nổ lực tiến về vùng đỉnh lịch sử tạo lập từ tháng 7. Chỉ số đã có một phiên tăng mạnh ngay ngày đầu tuần để tiến sát mốc 1,400 điểm. Tuy nhiên, mức kháng cự mới cũng hình thành từ đây khiến VN Index có 4 phiên đi ngang liên tiếp để kết thúc tuần ở mức 1,392.7 điểm, tăng 19.97 điểm (+1.45%). Tương tự, HNX Index và UPCOM Index đồng loạt tăng điểm với các mức lượt là +3.47% và +1.16%.

Sau chuỗi phiên tăng điểm ấn tượng, VN Index giao động trong biên độ hẹp trong 4 phiên gần đây cho thấy tín hiệu kỹ thuật tích lũy. Bên cạnh đó, các chỉ báo MACD và RSI cũng hình thành xu hướng đi ngang. Về tổng thể, kết quả kinh doanh quý 3 của các công ty có vốn hóa lớn sẽ được đưa ra trong tuần tới đây là điều thì trường mong đợi. Thêm vào đó, kỳ họp Quốc hội khóa XV sẽ khai mạc vào 20/10. Trong đó, các gói kích thích kinh tế và định hướng phá triển kinh tế trong giai đoạn mới sẽ được thảo luận để thông qua. Chúng tôi tin rằng đây là những động lực có thể khiến chỉ số bứt phá trong tuần tới đây.

WEEKLY DATA CENTER		Index Return %					Index Multiples		
Index name	Close Price	1W	1M	3M	YTD	Trend	P/E	P/B	Mrk Cap ($ bn)
VN-Index	1,393	1.5	3.5	7.6	11.7		16.8	2.7	237
Upcom Index	99	1.2	3.8	17.0	20.2		46.4	3.3	61
HNX Index	385	3.5	9.7	25.6	30.0		23.7	2.4	17
VN30 Index	1,505	1.9	4.2	5.2	17.2		15.2	3.0	171
S&P 500 Index	4,471	1.8	-0.2	2.6	7.2		26.5	4.7	39,590
STOXX Europe 600 Index	469	2.6	1.2	2.9	7.0		22.8	2.2	15,170
Hang Seng	25,331	2.0	1.2	-9.5	-12.0		10.4	1.1	3,231
Nikkei 225	29,069	3.6	-4.7	2.8	-1.9		16.9	2.0	4,193
SHCOMP Index	3,572	-0.6	-2.3	0.2	5.1		15.2	1.7	7,193
STI Index	3,174	2.0	3.8	1.1	-0.3		24.2	1.1	386
KOSPI Index	3,015	2.0	-4.4	-8.3	-5.6		16.0	1.1	1,788

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện khi GTGD khớp lệnh trung bình mỗi phiên trên sàn HSX tuần qua tăng 7.8% so với tuần trước đó,với VND 19,512 tỷ trung bình mỗi phiên.

Nhờ dòng tiền gia tăng đáng kể, các nhóm cổ phiêu theo giá trị vốn hóa điều có mức tăng ấn tượng. Trong đó, nhóm Small Cap tăng mạnh mẽ nhất với +2.9%. Theo sau đó là nhóm Mid Cap với mức tăng 1.8%. Đáng chú ý, nhóm này tiếp tục là tâm điểm của dòng tiền khi tỉ trọng thanh khoản của thị trường tiếp tục tăng 0.5%.

Xét theo từng nhóm ngành, nhóm nguyên vật liệu là nhóm dẫn đầu đà tăng trong rổ VN Index, với mức tăng 3.3%. Trong đó các cổ phiếu thép, phân bón và hóa chất đóng góp nhiều điểm số nhất. Theo sau đó, thị trường chứng kiến sự bùng nổ trở lại của nhóm ngân hàng với mức tăng 2.6%, thhanh khoản của nhóm này cũng tăng lên đáng kể,+34.3%, trong đó có sự góp sức của tân bình SHB chuyển sàn từ HSX. Bên cạnh đó, nhóm dịch vụ tiêu dùng và tài chính cũng có mức tăng đáng kể lần lượt là 1.9% và 1.4%.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
Large Cap	1.6	3.7	26.5	7.2	9.2	-4.9	69.2	-0.4	22.2	3.1	4,732,044
Mid Cap	1.8	5.0	33.9	9.6	4.6	11.9	27.7	0.5	20.1	1.7	589,197
Small Cap	2.9	4.3	30.8	4.2	-20.3	12.1	3.1	-0.1	25.7	1.1	74,624

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD						
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
Nguyên vật liệu	3.3	8.3	70.4	-12.7	-7.1	2.9	18.7	-4.4	24.0	3.1	582,086
Ngân hàng	2.6	3.3	25.0	34.3	39.1	0.8	20.5	4.1	15.7	2.5	1,651,861
Dịch vụ Tiêu dùng	1.9	3.0	41.6	10.2	4.2	6.2	3.6	0.1	n.a	5.0	263,858
Tài chính	1.4	1.8	27.6	13.7	4.9	-10.3	30.8	1.6	24.8	2.8	1,455,629
Công nghiệp	0.9	3.0	28.3	4.9	1.9	9.0	10.5	-0.3	18.1	1.7	252,425
Công nghệ Thông tin	0.7	6.6	93.5	19.1	40.4	24.0	2.0	0.2	26.8	3.9	106,341
Dầu khí	0.2	7.8	7.1	-16.0	-1.2	41.3	1.6	-0.4	79.5	3.3	78,569
Tiện ích Cộng đồng	-0.1	17.3	22.0	-23.1	10.8	58.4	3.1	-1.2	21.0	2.6	309,255
Hàng Tiêu dùng	-0.3	0.8	3.9	12.2	-6.5	-5.0	8.7	0.3	23.9	3.2	654,777
Dược và Y tế	-0.8	-1.8	9.1	23.2	-18.9	-0.8	0.6	0.1	19.5	2.4	41,469

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn quốc tế, Nhật bản đón nhận dòng vốn kỷ lục lên đến $9 tỷ sau nhiều tuần bị rút ròng mạnh. Thay thế cho Nhật Bản vào tuần trước đó, Hàn Quốc và Đài Loan nằm trong top thị trường bị rút ròng nhiều nhất, lần lượt là 1.3 tỷ USD và 907 triệu USD. Tương tự tình trạng dòng vốn chảy ra khỏi thị trường Viêt Nam vẫn tiếp diễn, quy mô tuần này là -36 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, dòng vốn ngoại tiếp tục rút ròng hơn 7 triệu USD, trong đó quỹ Kim đánh dấu sự giải ngân trở lại sau một thời gian dài ,3.9 triệu USD. Trong khi đó quỹ Fubon tiếp diễn đà rút ròng hơn 11.44 triệu USD. Ngược lại, dòng vốn của các quỹ nội kết thúc bằng một số dương nhờ vào sự giải ngân của quỹ MAFN VN30, 0.78 triệu USD đã làm lu mờ đá bán ròng của DCVFMVN30 ETF 0.34 triệu USD.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,419**	**-7.02**	**-61.74**	**-20.7**	**97.8**
Nước ngoài	**2,180**	**-7.54**	**-42.61**	**-34.8**	**145.9**
VanEck Vectors Vietnam ETF	557	0.00	-0.97	8.8	40.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	478	-11.44	-13.22	-8.8	236.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	517	0.00	0.00	6.8	3.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	393	0.00	-34.20	-58.9	-70.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	174	3.90	3.90	11.1	-75.2
Premia MSCI Vietnam ETF	31	0.00	0.52	0.5	-0.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	17	0.00	0.00	0.0	-1.1
Asian Growth CUBS ETF	14	0.00	1.36	5.8	12.7
Trong nước	**1,239**	**0.52**	**-19.13**	**14.1**	**-48.1**
DCVFMVN Diamond ETF	619	0.00	0.00	0.0	-59.9
DCVFMVN30 ETF Fund	456	-0.34	-20.22	7.2	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	114	0.00	0.00	0.9	0.2
MAFN VN30 ETF	27	0.78	0.85	5.7	1.2
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.08	0.24	0.24	10.4

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-363	69,345	64,699
Ấn độ	157	301	301	8,831
Indonesia	230	363	363	2,239
Nhật Bản	9,030	6,019	6,019	28,338
Maylaysia	149	164	164	-752
Philippines	-17	12	12	-1,730
Hàn Quốc	-1,269	-2,332	-2,083	-27,796
Sri Lanka	-1	-2	-2	-229
Đài Loan	-907	-3,783	-3,783	-20,463
Thái Lan	181	316	316	-2,161
Việt Nam	-36	-100	-100	-2,046

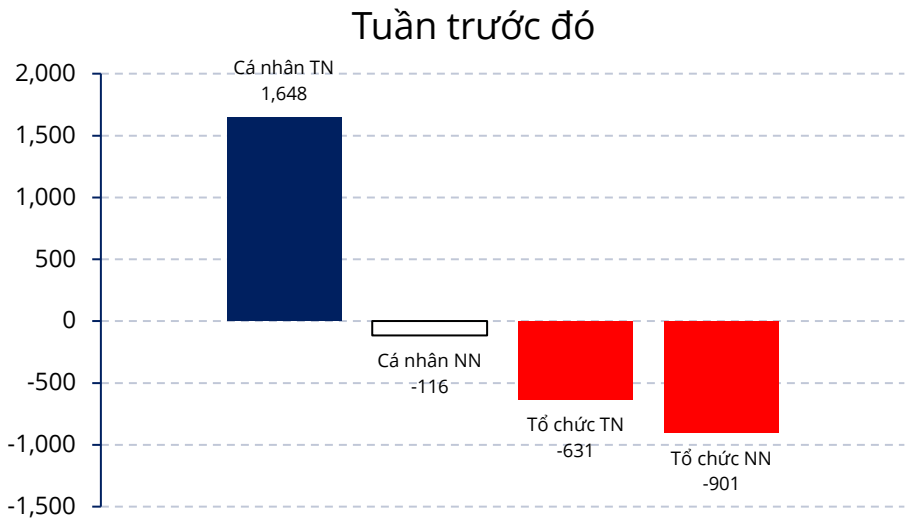
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

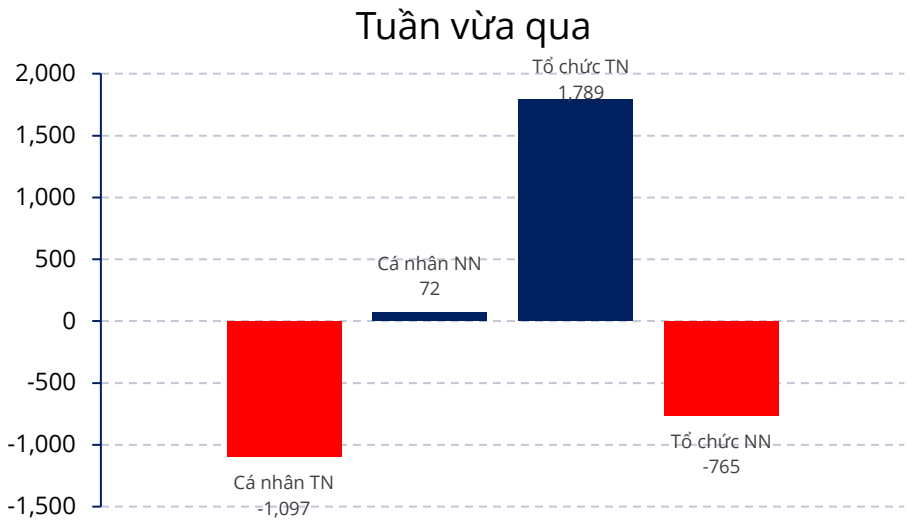
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư tuần qua khá thú vị, nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước là bên mua ròng mạnh nhất thị trường với giá trị thuần đạt 1,789 tỷ đồng. Trong khi đó, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước lần đầu tiên bán ròng mạnh sau một thời gian dài, 1,097 tỷ đồng, vượt qua cả con số bán ròng của khối nhà đầu tư ngoại là 693 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	NBB	Bất động sản	20.55 - 43.00	37.0	-11.38%
2	SHB	Ngân hàng	27.55 - 30.45	27.6	-9.08%
3	TGG	Xây dựng và Vật liệu	0.99 - 77.40	30.4	-7.89%
4	TTE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.80 - 13.30	9.2	-6.89%
5	NAF	Thực phẩm và đồ uống	17.80 - 34.30	29.0	-6.75%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.91%	13.9	6.00 - 15.10	Bất động sản	VRC
24.66%	7.3	3.92 - 7.58	Bất động sản	HAR
22.71%	16.8	6.58 - 16.95	Hóa chất	SFG
22.68%	8.3	3.88 - 8.58	Bất động sản	VPH
22.71%	16.8	6.58 - 16.95	Hóa chất	TNC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	CLM	Tài nguyên Cơ bản	18.20 - 44.50	30.0	-32.58%
2	VE4	Xây dựng và Vật liệu	5.30 - 44.30	29.1	-25.38%
3	VBC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.80 - 31.40	24.0	-14.59%
4	MIM	Tài nguyên Cơ bản	4.20 - 10.50	9.0	-10.00%
5	SJ1	Thực phẩm và đồ uống	14.40 - 23.00	16.2	-10.00%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
58.27%	20.1	6.20 - 20.10	Xây dựng và Vật liệu	LCD
41.41%	18.1	8.20 - 18.40	Truyền thông	BDB
32.32%	39.3	20.30 - 48.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VGP
29.37%	16.3	3.70 - 30.80	Ô tô và phụ tùng	VKC
27.20%	123.0	43.36 - 129.70	Xây dựng và Vật liệu	L14

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	HTH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.60 - 52.50	32.0	-38.46%
2	VIM	Tài nguyên Cơ bản	19.20 - 43.80	25.9	-38.33%
3	TNP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.90 - 20.40	13.2	-26.67%
4	PJS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.40 - 29.90	17.0	-26.09%
5	BVN	Hàng cá nhân & Gia dụng	6.10 - 20.60	10.3	-25.90%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
86.79%	9.9	2.80 - 13.50	Xây dựng và Vật liệu	CI5
71.79%	13.4	2.30 - 16.00	Du lịch và Giải trí	HNT
55.00%	9.3	4.00 - 9.30	Xây dựng và Vật liệu	CID
55.00%	12.4	3.20 - 13.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SON
51.88%	24.3	9.80 - 24.30	Hóa chất	RTB

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	117	1,017.9	57.7	44.10 - 57.70	6.9
2	NSC	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	1,212	918.4	81.4	67.00 - 86.50	-3.0
3	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	855	650.0	70.1	63.00 - 73.50	0.0
4	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	42,400	444.1	18.0	12.00 - 21.10	11.5
5	SII	Hạ tầng Nước Sài Gòn	Xây dựng và Vật liệu	11	355.0	18.0	13.40 - 21.00	5.0
6	LGC	Đầu tư Cầu đường CII	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	66	300.8	54.3	46.60 - 89.80	4.6
7	GAB	Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC	Xây dựng và Vật liệu	116	300.0	194.0	65.40 - 198.3(	-0.4
8	SBA	Sông Ba JSC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	396	271.9	19.6	14.45 - 19.55	2.9
9	SHP	Thủy điện Miền Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	469	265.3	26.0	19.30 - 26.20	2.0
10	DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	26,582	200.0	31.2	27.55 - 33.40	8.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	93.99	-0.09	1.55	1.47	4.50	
VND/USD	22,762	0.00	0.01	-1.10	-1.45	
KRW/USD	1,182.40	-1.04	1.02	3.59	8.84	
JPY/USD	114.36	1.89	4.55	4.12	10.76	
EUR/USD	0.86	-0.25	1.83	1.78	5.28	
SGD/USD	1.35	-0.44	0.57	-0.41	2.00	
CNY/USD	6.43	-0.17	0.00	-0.44	-1.45	

Hàng hóa

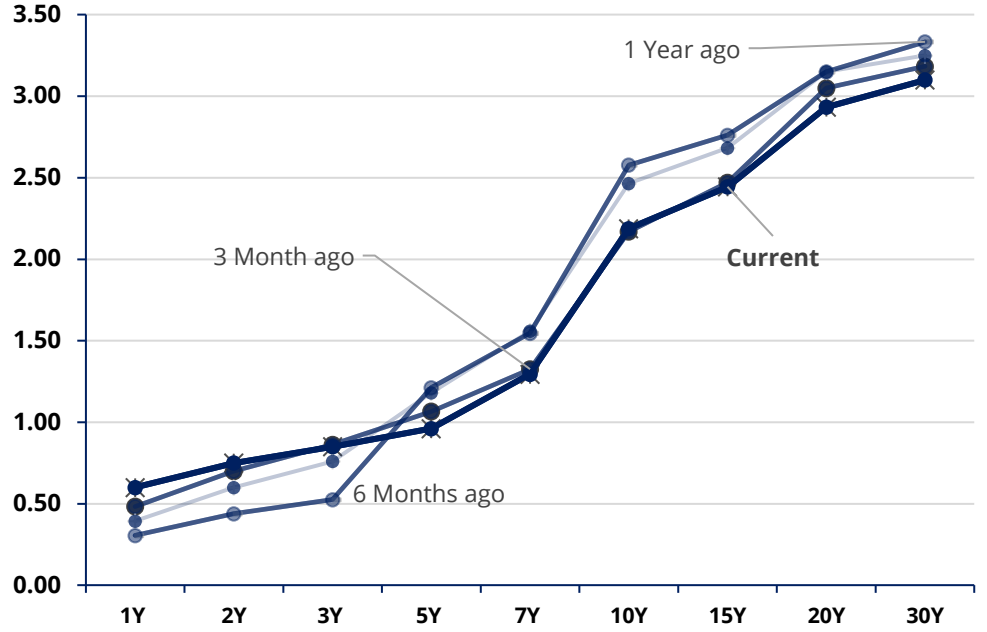
	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	82.01	3.35	12.95	14.46	69.02	
Xăng	244.39	3.28	10.75	8.60	73.52	
Gas	5.77	3.67	5.66	59.63	127.22	
Than	243.00	1.84	36.90	66.44	201.86	
Vàng	1,782.61	1.45	-0.64	-2.56	-6.10	
Bạc	23.26	2.58	-2.44	-11.70	-11.90	
Platinum	1,054.86	2.55	11.03	-7.68	-1.61	
Quặng sắt	122.83	4.01	-4.12	-43.64	-21.18	
Thép cán	5,825.00	-1.02	1.06	52.89	27.32	
Lúa mì	733.00	-0.14	2.91	9.08	14.44	
Ngô	522.50	-1.51	-2.06	-7.40	7.95	
Gỗ	772.00	14.08	63.91	48.06	-11.58	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.60	0.75	0.85	0.96	1.30	2.19	2.44	2.93	3.10
Thay đổi (BPS)	0.00	0.00	-4.80	-4.10	-0.90	-0.20	-1.00	-3.40	0.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.